

Thầy Di Tùng Giảng Về Thiên - tháng mười 2018

Trước khi nói về Thiên, đề tài chính của buổi nói chuyện hôm nay, Thầy nói sơ qua vài quan niệm sai lệch liên quan đến hai vấn đề sau đây: 1. Ngoài Phật Pháp ghi trong Tam Tạng kinh điển Pali, các kinh điển khác là ngụy tạo. 2. Đức Phật thuyết Pháp tuần tự theo thời gian từ Nhân thiên thừa đến Tiểu thừa, Đại thừa, Kim cang thừa, Tối Thượng thừa.

1. Tam Tạng kinh điển Pali: Đức Phật đã dạy cho các đệ tử trong suốt bốn mươi lăm năm hay bốn mươi chín năm tùy theo quan niệm năm nào đức Phật bắt đầu thuyết Pháp luân. Ngài nói: “Những gì Ta thuyết pháp cho thế gian này, nhiều như số lá cây nắm trong lòng bàn tay của Ta, còn Pháp mà Ta chứng đắc thì nhiều như lá cây ở trong rừng vậy.” Như vậy, chúng ta phải hiểu rằng **Phật Pháp nơi trí tuệ chứng đắc của Ngài thật là vô biên** – như lá cây trong rừng – so với số lượng Phật Pháp Ngài dạy cho chúng ta (được kết tập và ghi lại trong kinh điển Phật giáo Pali) thì chỉ đơn giản như **một số ít lá cây trong lòng bàn tay của ngài** mà thôi. Cho nên, nếu có ai cho rằng đức Phật đã giảng Phật Pháp hết cho chúng ta rồi, chứ ngài không có giấu cái gì hết, và những gì không có nói trong kinh điển Pali là không phải lời Phật nói, nếu dựa trên nền tảng luận lý điều này không đúng.

Lại nữa, ta phải hiểu thêm rằng trải qua hơn hai ngàn năm, quý ngài **đệ tử đắc đạo** của đức Phật dĩ nhiên trí tuệ, mặc dầu không bằng đức Phật, cũng nhiều như số lá cây của một vài cây trong rừng, nhiều hơn số lá cây trong nắm tay.

2. Đức Phật thuyết Pháp ba thừa tuần tự theo thời gian: Theo tài liệu lịch sử, sau khi đắc quả vị Phật và quyết định **chuyển Pháp luân** (dạy đạo), đức Phật dự định đi độ hai vị Thầy của ngài trước kia là Alara Kalama và Uddaka Ramaputta. Nhưng hai vị Thầy này đã qua đời. Cho nên, cuộc chuyển Pháp luân đầu tiên lại dành cho năm người bạn đạo **nhóm Kiều Trần Như**. Bài thuyết Pháp được ghi lại là “**Tứ Diệu Đế**.” Ngài đâu có bắt đầu dạy pháp phải “**làm người tốt**” trước, sau đó trở thành người “**thánh thiện**” (**Thiên**) và lên cao lần trở thành **A la hán, Bồ tát, Phật**. Trong suốt thời gian hoàng Pháp độ sinh, **ngài dùng những phương tiện khác nhau để “giải khổ” cho những ai có duyên gặp ngài**, không nhất thiết phải có trình độ học vấn hay kiến thức thế gian thấp hay cao.

Lại nữa, trong Kinh Viên Giác, đức Phật nói rằng trong đời Mạt Pháp chúng sinh loại **bất định chủng tánh** rất nhiều. Nếu gặp tà sư ngoại đạo dạy, họ trở thành ngoại đạo, nếu gặp Tiểu thừa dạy, họ trở thành Tiểu thừa, nếu gặp Đại thừa dạy, họ trở thành Đại thừa. Như vậy, chúng sinh không nhất thiết phải tu tập từ dưới thấp lên cao dần.

Bây giờ chúng ta bắt đầu nói về Thiền định.

3.Thiền định: Hôm nay Thầy giảng về Thiền định đứng ở trên một góc độ khác, một phân tích khác ít người nói đến, nên quý vị nghe và nhớ lấy cho kỹ. Nếu chỉ định nghĩa Thiền là kiểm soát hơi thở, chúng ta có rất nhiều loại thiền như khí công của võ học, luyện tinh-khí-thần của Tiên đạo, theo và kiểm soát hơi thở (thiền Chỉ của Nguyên Thủy và của thiền Tánh Không), thiền Quán của Nguyên Thủy và của Đại thừa ...v...Hôm nay, chúng ta đứng trên **quan điểm của Kinh Thủ Lăng Nghiêm, với Lăng Nghiêm Đại Định**, loại **Thiền định để đạt quả vị Phật**, để phân tích tiến trình biến đổi Tâm qua các giai đoạn thực hành các loại Thiền định.

Như vậy, nếu đứng trên **quan điểm của Lăng Nghiêm Đại Định** để quan sát kết quả của sự diễn biến của tiến trình tâm, chúng ta có thể chia thành ba loại Thiền:

Thứ nhất: Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, trang 80, đoạn “Phát tâm trong lúc tu nhân” như sau: Thế nào là hai nghĩa quyết định trong lúc mới phát tâm? Anan! Nghĩa thứ nhất là: Nếu các ông muốn rời bỏ phép Thanh Văn, tu thừa Bồ tát, vào tri kiến của Phật, thì nên xét kỹ cái nhân địa phát tâm với quả địa của Giác ngộ là đồng hay là khác nhau. Anan! Nếu nơi nhân địa mà đem cái tâm sanh diệt làm cái nhân tu hành, để cầu cho được cái quả bất sinh bất diệt của Phật thừa thì thật không thể được. Vì vậy, nếu chúng ta dùng phép Quán, có nghĩa là mình dùng cái trí (tâm vô minh) để mà suy xét những sự vật ở đời, những đối tượng tâm linh, để mà hiểu, mà đạt được đạo, như vậy, chúng ta còn dùng cái tâm vô minh này (nhân vô minh) để mà cầu quả Giác ngộ. Đối với Lăng Nghiêm Đại Định, như vậy là chúng ta lấy cát mà mong nấu thành cơm. Đối với nhà thiền, chúng ta còn đứng ở ngoài cửa. Kết quả của pháp Quán này chỉ thuộc loại “kiến thức vô minh” mà thôi.

Thứ hai: Thiền Tánh Không là trong khi Thiền định mà cái tâm của mình không còn niệm khởi lên, không nghĩ gì hết. Trong lúc đó, thứ nhất thấy mình dứt bậc hơi thở, thứ hai cảm nhận tim mình không còn đập nữa, thứ ba dứt bậc những ý niệm. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy rõ, khi thiền định mà tâm không còn khởi niệm, gọi là **tâm-lìa-niệm**. Như vậy, trong Tánh Không là đang trụ trong tâm-lìa-niệm. Nếu chúng ta cho rằng đến đây là đã xong, chúng ta mắc phải sai lầm lớn. Chúng ta chỉ mới đến cửa, chưa bước vào nhà.

Thứ ba: Trong trạng thái “trụ trong tâm-lìa-niệm” (tâm này không còn là tâm vô minh, nhưng chưa phải là tâm giác ngộ hoàn toàn) mà vào Samadi, vào Chánh định, chìm trong tâm-lìa-niệm, **chìm trong Tánh Không**, dùng tâm-lìa-niệm để “Anan! Ngay tại trong đó, nghiên cứu tinh tường Tánh Diệu Minh ...” (trang 206) như vậy chúng ta mới được gọi là đã bước vào nhà. Đối với Đại thừa quan niệm nhập vào

tánh Không là xong, là đạt đến đích, thực ra như vậy chưa rốt ráo dưới con mắt củ Lãng Nghiêm Đại Định.

Thật vậy, trong Bát nhã tâm kinh có nói: Quán Tự Tại Bồ Tát, thực hành thâm sâu trí Bát nhã, mới chiếu kiến (thấy được, chứng được) ngũ uẩn giai không, thì độ nhất thể khổ ách. Nhớ rằng độ nhất thể khổ ách, có nghĩa là không còn khổ, đạt đến phá khổ não của chúng sanh ở đời, đó chưa phải là bước tới nơi Phật quả.

Lãng nghiêm Đại Định dạy chúng sinh Thành Phật. Thành Phật phải có Trí tuệ Viên Giác. Do đó, khi ở trạng thái tâm-lìa-niệm rồi vô chánh định Sa ma đi, trong đó ta còn cái thấy biết. Đức Phật dạy: “Ngay tại trong đó, nghiên cứu tinh tường Tánh Diệu Minh ...” của Ngũ Uẩn qua 50 ví dụ để đạt Toàn Giác.

Ngũ Uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) bị phá vỡ.

Thí dụ trong phái thiền Trúc Lâm Yên Tử, câu cuối của bài kệ của Trúc Lâm là: **“Đối cảnh vô tâm hởi chi thiên”** Đối cảnh vô tâm nghĩa là mình không còn bị cảnh lôi cuốn, làm xao động, không bị nó quấy rối nữa, xả bỏ được hết rồi, thì như vậy là xong. Chưa đâu, đây cũng chỉ mới thiên vô được tánh Không thôi, chưa phải là được vô cái đích mà Lãng Nghiêm Đại Định đạt đến.

Do đó, bài học Lãng Nghiêm Đại Định để giúp chúng ta sau này không có đi lạc vào giữa chừng của A la hán, và sau đó vào đại thừa.

Thầy giao cái chìa khóa này, quý vị phải biết rằng mình phải làm gì khi thực hành Lãng Nghiêm Đại Định.

Trong kinh Lãng Nghiêm Phật có nói đến ngũ ám ma, người ta nghĩ đến năm loại ma, nhưng đó là năm trạng thái thiên, để phá tan Ngũ Uẩn. Đối với Tiểu thừa “ngũ uẩn mang ba tánh chất vô thường, khổ, vô ngã” cho nên tới **phá ngã chấp** họ cho là đến đích rồi, Còn Đại thừa khi đến “chiếu kiến ngũ uẩn giai Không”, họ phá được “Pháp chấp,” họ cho là đã đến Phật quả rồi.

Như vậy, con người là duyên hợp của ngũ uẩn và ngũ uẩn làm cho mình vọng tưởng có cái ngã vì có cái sắc, cái thọ (cảm thọ), có tưởng, có hành, có thức, giờ phá hết ngũ uẩn, là phá cái ngã chấp rồi, khi phá ngã rồi thì đâu còn cái hơn thua, giận hờn, buồn phiền, còn mất, đau khổ; cho nên phá ngã chấp mới là giai đoạn đầu, chưa phải là giai đoạn đi tới xa nữa, chưa phải đi đến tột cùng của đạo Phật.

Nếu mình dùng cái tâm vô minh để mà tu được giác ngộ, thì như nấu cát mà muốn thành cơm, vì nhân nào ra quả đó, ví như là hạt bắp thì gieo trồng vào nơi nào đó nó cũng là bắp, cam xoài cũng vậy, nhân địa là như vậy.

Cho nên nếu mà dùng cái tâm phân biệt, cái tâm phàm phu để tu mà mong cho được tới chân tâm, hay quả Phật.

Lấy phàm tâm, nương phàm tam mà tu cho được chân tâm không bao giờ được; cho nên không dùng cái phàm tâm này mà tu, giống như sáu căn sanh ra sáu trần, sanh ra sáu cái biết, cho nên mình đừng có dùng cái đó.

Khi biết Lăng Nghiêm đại định để mà tu và chúng ta nên trì chú Lăng Nghiêm trong Đàn Tràng Lăng Nghiêm để rửa sạch thân tâm, bỏ hết tập khí lâu đời, giúp cho ta được thanh tịnh; vì chúng ta không thể nào vào cái tâm lìa niệm sớm được, vì trong thế gian biết bao nhiêu thứ nạp vào đầu chúng ta hàng ngày làm so mà lìa niệm cho nổi.

Tất cả những yếu tố Thầy dạy nắm vững cứ thế mà đi, đi thẳng đến nơi hiểu được rồi, muốn mở rộng ra cho biết gì thêm thì trong kinh Lăng Nghiêm có nói hết, và chúng ta đọc để mà tin thôi, khi tu đạt được rồi thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng hơn.

Hôm nay nhâm có nhiều Phật tử tu trong khóa này Thầy trao luôn chiếc chìa khóa này này cho nhẹ bớt gánh nặng, để Phật tử tự biết để tu hành, còn sau này có gì khác nữa thì Thầy nói tiếp.

Phật tử hỏi: Thưa Thầy từ cái tâm lìa niệm vào cái tâm Sa ma đi, Thầy cho biết Sa ma đi là cái gì?

Sa ma đi là chánh định, tâm lìa niệm thì mới ra lìa niệm thôi, khi ngồi thiền đến một lúc nào đó ta không còn nghĩ gì hết mới gọi là lìa niệm thôi.

Trong tâm lìa niệm, và ta ở sâu trong tâm lìa niệm, rồi nó sẽ có cái gì đó xem như ta vào định lần lần.

Khi xưa Đức Phật đã đạt định tới Phi phi tướng xứ, thế mà tại sao Ngài phải ngồi đến bốn mươi chín ngày rồi mới đắc đạo? Tất nhiên khi Ngài ngồi xuống thì vọng tưởng đã hết rồi, Ngài đi sâu vào thiền định sau bốn mươi chín ngày Ngài đạt được Sa ma đi, chúng ta nói không được vì chưa đạt được cảnh giới đó cho nên nói ra thì không đúng.

Phật tử hỏi: Thưa Thầy, Phật nhập định sâu như vậy rồi mà còn ngồi đến bốn mươi chín ngày mới giác ngộ, còn chúng con khi có tâm lìa niệm rồi mà công việc thế gian còn quá nhiều thì làm sao mà đạt được thừa thầy?

Phật thị hiện như vậy, tu khó khăn như vậy, cùng khổ như vậy, mới đạt được giác ngộ, và Phật xem như một người tìm ra con đường, còn bây giờ chúng ta chỉ nương theo đó mà tu.

Những cái Phật dạy chúng ta bỏ vào trong bát chánh đạo, trở thành ra chánh niệm rồi, từ chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, và chánh niệm, khi ta bỏ ra rồi thì vô thiên định có ra rồi, còn thời Đức Phật chưa có cái chánh kiến đó, và Ngài đã thị hiện tìm ra đạo Phật.

Bây giờ có rồi thì chúng ta nương theo đó mà tu, chớ không còn phải tìm kiếm gì nữa.

Thầy chứng minh ra đây: Nếu mình vào trong Đàn tràng Lăng Nghiêm tu trong hai mươi một ngày, lúc đó chư Phật chư Bồ tát đến hộ trì hộ niệm, và Phật Thích Ca rời đầu, thì trong trường hợp đó nếu mình ở lại trong Đàn tràng hay chỗ tịnh tâm, tu đến 100 ngày, tùy theo căn cơ mỗi chúng sanh hoặc là đạt được Tu đà hoàn hoặc là niết mình sẽ thành Phật, biết rõ ràng trong cái thiên định đó.

Thầy giảng trong phòng ăn với một nhóm nhỏ

Ngài A nan bị nạn Ma Đăng Già và bị phù chú tà đạo làm cho mê mờ sanh khởi lòng dâm, cho nên Phật mới nói thần chú Lăng Nghiêm ra cho Ngài Văn Thù Sư Lợi đọc để phá cái tà chú đó, chớ Ngài A nan đâu có dâm dục đâu.

Bây giờ phá cái tà chú đó thì A nan đâu còn khởi lòng dục nữa đâu, nghĩa là phá cái tà chú đó chứ không phải phá đi lòng dâm dục, mà người đời có thể hiểu sai

Cho nên Duyên khởi phải đầy đủ ít nhất là hai chuyện:

Thứ nhất phải có mật chú “Tát tác ra, Bát đất la”

Thứ hai Ngài A nan về mới khóc xin Phật dạy cho tu

Dạy cho tu tất nhiên Ngài dạy vào trong cốt tủy chân tâm, vọng tâm, rồi thì cái phiền não nằm ở chỗ nào v.v... rồi để sau này tu.

Còn cái chỗ lập Đàn tràng, kinh nói rõ ràng: nếu tụng chú thì không có vấn đề gì, chỉ tụng có công đức thôi, nhưng mà muốn trải nghiệm thì phải lập Đàn tràng và tụng trong Đàn tràng, và Ngài dạy cho chúng ta dựng Đàn tràng để vào trong đó tụng niệm, như vậy nó mới tẩy trừ tập khí lâu đời.

Nếu mà mình không vào Đàn tràng không tẩy bớt các tập khí thì làm sao mà tu nổi ở đời mạt pháp này.

Mà người ta còn dở là để tẩy những cái xấu thôi, nói đến giải thoát còn cái tốt mà không ai thấy được, bạn xấu thì bỏ đi ngay còn bạn tốt thì khó bỏ, giải thoát là nằm ở đó, dính mắt thì cái gì làm mình dính mắt khổ nhất là cái thương, cái đẹp còn khó bỏ hơn cái xấu cái ác.

Phật tử hỏi: Thưa Thầy sự khác biệt trì chú ở trong Đàn tràng và trì chú ở ngoài Đàn tràng?

Thầy nói: Ngài Tuyên Hóa có giảng giải kinh Thủ Lăng Nghiêm, trong phần ngũ âm ma Ngài có bảo rằng: Tụng chú Lăng Nghiêm ở ngoài Đàn tràng chỉ là Tán Trì, có công đức và lợi ích rất là to lớn, nhưng muốn trải nghiệm thật sự thì nên tụng chú ở trong Đàn tràng.

Sự đọc biết ở nơi kinh sách, chúng ta chỉ biết trên cái nghĩa văn tự thôi, còn muốn trải nghiệm, muốn đạt đến một điều gì đó thì phải tu hành thôi, mà tu theo kinh Thủ Lăng Nghiêm thì nên vào Đàn tràng tu thì tốt nhất.

Cho nên, ai mà nói đến Lăng Nghiêm mà không có lập Đàn tràng thì làm sao mà tẩy sạch, tiêu trừ được nghiệp, để mà tu sâu hơn, được thanh tịnh tâm, qua khỏi ngũ âm đó như thế nào, ra làm sao.

Thầy nói: Thầy giảng rất là nhiều kinh, nhưng chưa bao giờ Thầy giải kinh Hoa Nghiêm, vì trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói rõ ràng: Đây là cảnh giới của Chư Bồ tát, chư Phật; đây là cảnh giới chư Bồ tát đâu phải là cảnh giới của chúng ta đâu, cảnh giới của chư Bồ tát mà, làm sao mà chúng ta vượt qua cảnh giới này để mà hiểu, thôi thì Phật nói sao thì mình hiểu vậy, đến khi nào tòa ngộ tức tự chứng biết.

Bởi vì, trong một câu kinh, ý nghĩa của nó thì mỗi người hiểu mỗi khác, đã hiểu khác biệt rồi còn đem ra phân tích giảng lại theo sự hiểu biết đúng sai của mình, thì liệu đến tai người nghe được bao nhiêu lợi lạc?

Có bao nhiêu Đại sư sơ giải một bộ kinh, thì có bấy nhiêu điều khác nhau, thị liệu ý nghĩa trong lời kinh chúng ta nghe được thì có đúng theo sát lời Phật dạy không nhỉ?

Cho nên cách chúng ta làm ở đây, Thầy chỉ hướng dẫn cho người ta vô Đản tràng tu tập và cái gì người ta thấy, đó là sự trải nghiệm thật sự của họ, và không có sự trải nghiệm nào giống như sự trải nghiệm nào; cho nên Thầy không giảng giải gì nhiều, vì càng giảng giải càng sai vậy, cứ để nó như thị như thị.

Thầy Giảng:

Ở trong kinh Lăng Nghiêm nói: Ở chính giữa các cõi nước, các cõi nước này nằm ở trong hư không, mà cái hư không đó thì nằm trong cái tâm của mình, để thấy cái tâm của mình trùm khắp hết.

Hiện bây giờ mình dùng cái tâm vô minh này, khi mà mình trở lại cái chân tâm, thì mình phải thấy hết tất cả, khi mình thiền định thì mình bỏ vào trong tâm mình: Tâm thường hằng, thanh tịnh, soi sáng khắp tất cả mười phương

pháp giới; và cái soi sáng này chẳng phải cái soi sáng thôi mà còn mình thấy biết tất cả cái gì trong mười phương pháp giới, thì cái đó mình mới đạt được đến chân tâm, nếu không phải thì cứ việc đi tới, đừng có dừng bờ bên này bờ bên kia hay dừng ở chặng giữa.

Khi mình ngồi thiền, nếu người nào nhập Sơ thiền, trong Phật giáo gọi đó là Ly Sanh Hỷ Lạc Địa;

Cảnh giới này có nghĩa là người ngồi thiền bỏ hết tất cả cái dục của thế gian rồi (Ly Sanh) khi đó sẽ được sự Hỷ Lạc, lúc đó mình cảm thấy không còn hơi thở nữa (hôm trước Di Tuệ bị một cái tỏ ra sợ, Thầy nói không sao cứ để nó đi, không chết đâu mà sợ) khi thiền định mà thấy mình nhập vào sự hỷ lạc và mình cảm thấy không còn hơi thở nữa thì đó mới chỉ là Sơ thiền thôi.

Thứ hai cảnh giới của Nhị thiền tên gọi là Định Sanh Hỷ Lạc Địa, ở trạng thái này ngoài cái chuyện không còn nghe hơi thở nữa thì lúc đó tim cũng không thấy đập nữa (cũng đừng có sợ chết), trong trạng thái này Hỷ Lạc sanh khởi, mà một số Đại sư cho rằng lúc này đây gọi là Thiên duyệt thực, có thể gọi đây là pháp hỷ sung mãn.

Tam thiền gọi là Ly Hỷ Diệu Lạc Địa, bây giờ thì ly cái hỷ đó không còn cái hỷ đó nữa, (cái này hơi khác bên thiền của Nam tông) Ly Hỷ Diệu Lạc Địa thì là tất cả những cái vui bây giờ, nó nằm ngoài những cái lạc của thế gian, còn gọi là Vi Tế Hỷ Lạc, thứ đến những tư tưởng dứt, không còn loạn động.

Lên đến Tứ thiền, gọi là Xả Niệm Thanh Tịnh Địa, đến đây là thanh tịnh, có một vị Thầy nói rằng: Bản tánh của mình chân như sẽ hiện tiền, và còn nói thêm rằng, qua

khỏi Tứ thiên rồi thì tới một cảnh giới nữa gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên, và đến đây được quả Tu đà hoàn nhập vào dòng Thánh giống như Tứ thiên bên Nam tông.

Như vậy tới A la hán vẫn chưa đạt được cái chân tâm này, chỗ này cần phải xem lại.

Nhưng đối với mình thì tu theo kinh Thủ Lăng Nghiêm, mình không theo những thứ bậc này, tản lờ hết tất cả cho đến khi tới đoạn chót, vì vậy mình an toàn không còn lạc vào đâu nữa, nếu nói đến chỗ này, tư tưởng dứt.

Trong ngũ âm ma, việc đầu tiên là tâm lìa niệm thôi, trong cái cảnh mà tâm lìa niệm đó rồi mình mới vô Sa ma đi, sanh chánh định, và trong chánh định đó thì mới thấy phạm vi sắc âm như thế nào, khi phá được sắc âm thì mình sẽ thấy như thế nào.

Trong chánh định đó thì mới thấy được, Thầy mở cái này ra để mà học, lâu nay người ta nói tu Nam tông, Bắc tông gì đó thì việc đầu tiên là phải phá ngã chấp;

Nam tông thì người ta dừng ở tại chỗ phá ngã chấp thôi, vì người ta nghĩa rằng Ngũ uẩn thì mang ba tính chất: Vô thường, khổ, vô ngã; cho nên có, nhưng mà nó vô thường, khổ, vô ngã, và người ta phá ngã chấp thôi, không nói tới phá Pháp chấp, cho nên nó còn chưa phá hết được

Bắc tông người ta phá luôn Pháp chấp.

Như vậy nếu mà muốn phá ngã chấp, để tuần tự thì phải qua ngũ âm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mới gọi là diệt được ngã chấp.

Trong kinh có nói khi mình phá cái gì thì mình được cái gì, mỗi cái riêng khác, nhưng trong kinh Lăng Nghiêm, Phật chỉ ra rõ ràng hơn

Như vậy muốn tuần tự phá ngã chấp thì phải qua ngũ âm sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mới gọi là diệt được cái ngã chấp.

Nếu vô được phạm vi sắc âm thì giống như người mắt đã sáng rồi nhưng còn ở trong nhà tối, mình biết từng bước đi như vậy để mà khỏi phải bị lạc trong lúc thiên, để mà mình tiếp tục đi tới nữa và không trụ vào đó.

Sau này tới hành âm và thức âm, lúc đó sẽ thấy được nguồn gốc của muôn loài, cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói vì sao thành chúng sanh này, vì sao thành chúng sanh khác, cho tới mười hai loại chúng sanh ... mình chỉ tin thôi chứ làm sao mà biết được, và chúng ta sẽ biết khi mình tới giai đoạn thức âm và hành âm, do đó mình không còn dính nữa;

Cho nên Thầy nói, nếu không lập Đàn tràng Lăng Nghiêm thì không thể nào chứng đặng, vì tập khí lâu đời làm sao mà tẩy cho được, để làm cho cái tâm mình sáng ra.

Nếu có dịp vô Đàn tràng tu thì vô tu chớ không phí công sức và thời gian của mình đâu, trong Đàn tràng sẽ có sự gội rửa tập khí lâu đời của mình, mà mình không hay biết.

Thầy giảng bữa trưa tại chùa

Ngũ âm ma, khi mà vô sắc âm thì mình tới giai đoạn không còn suy nghĩ gì nữa, gọi đây là tâm lìa niệm, cho nên trong sách của thầy viết ra rằng: Tâm-lìa-niệm một cụm từ diễn tả một trạng thái không còn niệm, Phật ví như lúc này giống như người sáng mắt mà còn ở trong nhà tối.

Phật phân biệt giữa một người sáng mắt trong nhà tối, khác với người mù;

Người sáng mắt trong nhà tối khi bật đèn lên thì thấy hết tất cả, và người mù cũng vậy khi chữa được mắt sáng thì thấy giống như cái thấy của người mắt sáng.

Như vậy thì mình đừng trụ chỗ hư mắt mà không thấy, mà mình đang ở chỗ mắt mình sáng mà đang ở chỗ tối;

Bây giờ làm sao cho bớt cái vô minh đi thì tự nhiên mắt nó sáng đây đủ

Khi mười phương mở tỏa, sáng ra coi như mình phá được sắc âm, nhưng không phải cũng vào sắc âm trước, có thể họ vào thọ âm trước, thì cũng bắt đầu giống như trên từ Tâm-lìa-niệm cho đến Sa ma đi.

Cho nên căn bản của thiền đại thừa phải có cái Tâm-lìa-niệm, cho nên mình í khi bị sai đường, còn khi ôm hoài một niệm thì sai đường.

Bên Nam tông người ta muốn giữ nhất niệm, nếu đi xa hơn thì người ta lòi nó về lại, còn mình thì buông, nếu có giữ nhất niệm thì cũng để gom lại một niệm xong rồi thì xả nó ra luôn, chứ không giữ một niệm nào

Cư Sĩ Tâm Thanh Ghi Chép